

Số: 210/2023/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 07 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **75/2023/TLST-HNGĐ** ngày **16** tháng **02** năm **2023** về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1993; tạm trú: **Số B Đường số B, tổ A, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1994; tạm trú: **Số B đường L, tổ A, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Cùng địa chỉ: **Số A đường L, tổ H, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành ngày **30** tháng **3** năm **2023** như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Thanh T** và bà **Huỳnh Thị H** tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2018, không tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.** Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm đầu, mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra tranh cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hai bên có cùng nhau khắc phục nhưng không có kết quả, sống ly thân từ

tháng 3/2020 đến nay. Ông **Nguyễn Thanh T** và bà **Huỳnh Thị H** cùng xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục cuộc sống chung, nên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét ông **Nguyễn Thanh T** và bà **Huỳnh Thị H** chung sống mâu thuẫn không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai thống nhất thỏa thuận ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông **Nguyễn Thanh T** và bà **Huỳnh Thị H** khai vợ chồng không có con chung, nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Nguyễn Thanh T** và bà **Huỳnh Thị H** khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Thanh T** và bà **Huỳnh Thị H** thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 84/2018 đăng ký ngày 08/6/2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Ông **Nguyễn Thanh T** và bà **Huỳnh Thị H** cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2021/0015500 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **T** và bà **H** đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- UBND phường T, Quận X;
- Đương sự; - Lưu HS, VT (Tk Đức).<sup>(10)</sup>

#### **THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Phơ**